Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo
Thời gian ký: 09/11/2020 15:50:30

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1467 /SGDĐT-GDTrH

V/v nội dung, cấu trúc đề thi HSG cấp tỉnh bậc trung học

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:
- Các trường trung học phổ thông;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

Để tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong việc ôn tập cho học sinh dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung, cấu trúc đề thi học sinh giỏi các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tin học, Tiếng Anh cấp THCS, THPT (theo Phụ lục 1, 2 đính kèm).

Nội dung, cấu trúc đề thi các môn theo hướng dẫn tại Công văn này áp dụng cho các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh được tổ chức từ năm học 2020-2021.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử ngành;
- Lưu: VT, GDTrH, httho.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Thái

Phụ lục 1

NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI TỈNH CẤP THCS

Kèm theo Công văn số 1167/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MÔN TOÁN

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú
1	**Số học.** ***Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*** - Số chính phương; số nguyên tố; hợp số. - Phép chia hết; phép chia có dư. - Ước và bội của hai hay nhiều số. - Phương trình nghiệm nguyên. - Tìm số tự nhiên theo điều kiện cho trước.	4,0	
2	**Phương trình, hệ phương trình .** ***Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*** - Phương trình; hệ phương trình. - Phương trình quy về bậc hai. - Phương trình, hệ phương trình có chứa tham số. - Hệ thức Vi-et và các ứng dụng.	4,0	
3	**Biến đổi đồng nhất và hàm số.** ***Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*** - Căn bậc hai, bậc ba; các phép tính về căn thức; - Rút gọn; chứng minh đẳng thức. - Các bài toán về hàm số và đồ thị. - Bất đẳng thức; giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. - Các bài toán thực tế, liên môn.	4,0	
4	**Hình học.** ***Chọn một hoặc một số trong các chủ đề:*** - Các bài toán về chứng minh. - Các bài toán về tính toán. - Xác định vị trí của điểm, của đường thỏa mãn tính chất cho trước. - Quỹ tích; các bài toán về tập hợp điểm (phần thuận và giới hạn) - Bất đẳng thức Hình học và cực trị Hình học. - Các bài toán thực tế, liên môn.	7,0	
5	**Bài toán tổng hợp.** - Bài toán suy luận logic (Đại số, Hình học, Số học) - Nguyên tắc cực hạn; nguyên lý Di-rich-lê; các bài toán	1,0	

	suy luận logic. - Các bài toán thực tế, liên môn		

II. MÔN VẬT LÍ

TT	NỘI DUNG	CẤU TRÚC ĐỀ THI	
		SỐ CÂU	ĐIỂM
1	Cơ học	1	4
2	Nhiệt	1	3
3	Điện - điện từ	2	7
4	Quang - âm học	1	4
5	Thực nghiệm	1	2
	Tổng cộng	**6**	**20**

III. MÔN HÓA HỌC

TT	NỘI DUNG	CẤU TRÚC ĐỀ THI	
		SỐ CÂU	ĐIỂM
1	Nhận biết, phân biệt, tách, tinh chế các chất vô cơ	1	2
2	Viết phương trình hóa học giải thích hiện tượng, tiến trình thí nghiệm	1	2
3	Điều chế chất vô cơ, thực hiện sơ đồ chuyển hóa chất vô cơ	1	2
4	Bài tập về độ tan, nồng độ dung dịch, tỉ khối; Bài tập cấu tạo nguyên tử.	1	2
5	Bài tập về xác định chất vô cơ	1	2
6	Bài tập định lượng về: Oxit, Axit, Bazơ, Muối;	1	2
7	Bài tập định lượng về kim loại, phi kim	1	2
8	Bài tập tổng hợp kiến thức hóa vô cơ	1	2
9	Nhận biết, phân biệt, tách; điều chế chất hữu cơ, thực hiện sơ đồ chuyển hóa chất hữu cơ (phần hiđrocacbon)	1	2
10	Bài tập về hiđrocacbon hoặc bài tập tổng hợp về hidrocacbon.	1	2
	Tổng	**10**	**20**

IV. MÔN SINH HỌC

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú
1	**Các qui luật di truyền:**		

	- Lý thuyết - Bài tập	0,5 1,5	
2	**Cơ chế của hiện tượng di truyền và biến dị:** - Cơ chế di truyền và biến dị cấp phân tử - Cơ chế di truyền và biến dị cấp tế bào	5,0	
3	**Di truyền học người**	1,0	
4	**Sinh thái**	2,0	

V. MÔ NGỮ VĂN

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)
Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

VI. MÔN LỊCH SỬ

TT	Nội dung thi	Điểm	
1	Lịch sử Việt Nam (lớp 6, 7).	4	
2	Lịch sử thế giới (lớp 7, 8).	4,0	
3	Lịch sử Việt Nam (lớp 9).	4,0	
	Lịch sử Việt Nam (lớp 9).	4,0	
4	Lịch sử thế giới (lớp 9).	4,0	
	Tổng cộng	**20**	

VII. MÔN ĐỊA LÝ

T	Nội dung thi	Điểm	Số câu
1	* Lớp 6 - Trái đất - Các thành phần tự nhiên của Trái Đất	4	1
2	* Lớp 8 - Châu Á: Không thi - Địa lí Việt Nam	7	2
3	* Lớp 9: Địa lí Việt Nam (tiếp theo) - Địa lí dân cư - Địa lí kinh tế - Sự phân hoá lãnh thổ	9	2
4	**Tổng cộng**	**20**	**05**

VIII. MÔN TIẾNG ANH

Phần I. Cấu trúc đề thi viết – thời gian 150 phút - 17 điểm
(Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi)

PART A: LISTENING (4 pts)
Tổng số câu: 20 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:

Section III:

(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau; số lần nghe bài nghe của mỗi phần là 2 lần-mỗi lần cách nhau 10 giây)

PART B: USE OF ENGLISH (3 pts)
Tổng số câu: 15 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:
(Lưu ý: gồm 2 dạng khác nhau)

PART C: READING (5 pts)
Tổng số câu: 25 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:
Section III:
(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau)

PART D: WRITING (5 pts)
Gồm: Các phần dưới dạng bài viết
Section I:
Section II:
(Lưu ý: Cần chú trọng vào dạng viết theo chủ đề)
……. THE END ……

Phần II. Phần thi kỹ năng Nói (3 điểm)

Thí sinh bốc thăm chọn một trong một số chủ đề, sau đó có thời gian chuẩn bị và trình bày phần thi Nói.

- Thí sinh lần lượt được bốc thăm chọn chủ đề Nói
- Thí sinh có thời gian chuẩn bị trong 5 phút
- Thời gian trình bày tối đa 3 phút
- Phần trình bày của thí sinh được thu âm trực tiếp khi thí sinh trình bày phần Nói
- Điểm số cho phần thi Nói: 3 điểm

Phần III. Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi:

1. Nội dung chương trình: Đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 9 theo chương trình hiện hành *(chương trình tiếng Anh đang dạy và học đại trà – 7 năm)* tính đến thời điểm tổ chức thi.

2. Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Phụ lục 2

NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI TỈNH CẤP THPT

(Kèm theo Công văn số 1619/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MÔN TOÁN

KHỐI 12

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	***Phương trình, hệ phương trình, bất phương trình mũ và logarít*:** a) Giải phương trình, hệ phương trình hoặc bất phương trình. b) Phương trình hoặc bất phương trình chứa tham số.	5,0	
2	a) Bài toán liên quan đến hàm số và đồ thị của hàm số. b) Bài toán thực tế.	5,0	
3	***Hình học không gian*:** a) Thể tích, khoảng cách, góc… b) Cực trị hình học không gian.	5,0	
4	***Tổ hợp – Xác suất*:** Chọn một trong các nội dung sau: - Bài toán đếm - Bài toán xác suất - Nhị thức Niu – tơn.	3,0	
5	***Bài toán GTLN, GTNN của hàm nhiều biến.***	2,0	

KHỐI 11

TT	Nội dung	Điểm	Ghi chú
1	***Gồm các nội dung sau:*** a) Phương trình lượng giác. b) Phương trình, bất phương trình, hệ phương trình (kể cả loại chứa tham số).	5,0	
2	a Gồm các nội dung sau: a) Bài toán đếm, xác suất, nhị thức Niu – tơn. b) Bài toán về hàm số, hàm số liên tục và các bài toán liên quan.	4,0	
3	Gồm các nội dung sau a) Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân. b) Tìm số hạng tổng quát của dãy số , giới hạn.	3,0	
4	Hình học không gian.	4,0	
5	Bài toán phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.	2,0	
6	Bài toán bất đẳng thức, giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của biểu thức số học	2,0	

II. MÔN VẬT LÝ

KHỐI 12

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú

1	Dao động cơ	5,0	
2	Sóng cơ	5,0	
3	Nhiệt học	3,0	
4	Điện từ	4,0	
5	Thấu kính, hệ thấu kính	3,0	

KHỐI 11

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú
1	Cơ học	4,0	
2	Nhiệt học	4,0	
3	Dòng điện không đổi	4,0	
4	Cảm ứng điện từ	4,0	
5	Thấu kính, hệ thấu kính	4,0	

III. MÔN HÓA HỌC

KHỐI 12

TT	NỘI DUNG	CẤU TRÚC ĐỀ THI	
		ĐIỂM	SỐ CÂU
1	Nguyên tử Bảng tuần hoàn Liên kết hóa học	2	1
2	Phản ứng hóa học Lý thuyết về phản ứng hóa học Dung dịch điện ly	2	1
3	Nhóm VIIA, VIA, VA, IVA	2	1
4	Bài tập tổng hợp vô cơ	2	1
5	Đại cương hóa học hữu cơ Hiđrocacbon no Hiđrocacbon không no Hiđrocacbon thơm. Nguồn HC thiên nhiên	2	1
6	Dẫn xuất halogen, ancol, phenol Anđehit-Xeton Axit cacboxylic	2	1
7	Este-Lipit Cacbohiđrat	2	1
8	Amin-Amino axit-Protein Polime-Vật liệu polime	2	1
9	Bài tập tổng hợp hữu cơ	2	1

10	Thực hành(nhận biết, tách chất, giải thích hiện tượng,...)	2	1
	Tổng	**20**	**10**

KHỐI 11

TT	NỘI DUNG	CẤU TRÚC ĐỀ THI	
		ĐIỂM	SỐ CÂU
1	Nguyên tử Bảng tuần hoàn Liên kết hóa học Lý thuyết về phản ứng hóa học	2	1
2	Sự điện li	2	1
3	Nhóm VIIA, VIA	2	1
4	Nhóm VA, IVA	2	1
5	Bài tập tổng hợp vô cơ	2	1
6	Đại cương hóa học hữu cơ	2	1
7	Hiđrocacbon	2	1
8	Dẫn xuất halogen, ancol, phenol	2	1
9	Bài tập tổng hợp hữu cơ	2	1
10	Thực hành (nhận biết, tách chất, giải thích hiện tượng,...)	2	1
Tổng		**20**	**10**

IV. MÔN SINH HỌC

KHỐI 12

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú
1	**Sinh lý thực vật** - Trao đổi nước và khoáng - Quang hợp, hô hấp	 1 1	
2	**Sinh lý động vật** - Tiêu hóa, hô hấp - Tuần hoàn, cân bằng nội môi	 1 1	Câu hỏi có đủ các nội dung kiến thức
3	**Sinh thái:** quần xã và hệ sinh thái	2	Câu hỏi có đủ các nội dung kiến thức
4	**Di truyền và biến dị:** - Di truyền và biến dị cấp phân tử - Di truyền và biến dị cấp tế bào - Qui luật di truyền - Di truyền học quần thể và di truyền học người	 3 3 4 3	

5	**Tiến hóa:** Các nhân tố tiến hóa	1	

KHỐI 11

TT	Nội dung	Số điểm	Ghi chú
1	**Vi sinh vật**	2	Không ra câu hỏi mức độ VDC
2	**Sinh lý thực vật** - Chuyển hóa vật chất và năng lượng - Sinh trưởng, phát triển	 2 2	Câu hỏi có đủ các nội dung kiến thức
3	**Sinh lý động vật** - Tiêu hóa, hô hấp - Tuần hoàn, cân bằng nội môi - Sinh trưởng, phát triển, sinh sản	 1 1 2	Câu hỏi có đủ các nội dung kiến thức
4	**Di truyền và biến dị cấp phân tử**	3	
5	**Di truyền và biến dị cấp tế bào** - Phân bào, biến dị cấp tế bào - Qui luật di truyền	 3 2	Các qui luật di truyền gồm: qui luật phân li, phân li độc lập và liên kết gen.
6	**Sinh thái**	2	
	Tổng cộng	**20**	

V. MÔN NGỮ VĂN

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)
Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

VI. MÔN LỊCH SỬ

KHỐI 12

Đề thi chọn học sinh giỏi 12 cấp tỉnh: Phần lịch sử Việt Nam ra đề đến hết nội dung dạy Cách mạng tháng Tám năm 1945.

TT	Nội dung thi	Điểm	
1	Lịch sử Việt Nam (lớp 10).	2,5	
2	Lịch sử thế giới (lớp 12).	2,5	
3	Lịch sử Việt Nam (lớp 11).	3,0	
4	Lịch sử Việt Nam (lớp 12).	3,0	
5	Lịch sử Việt Nam (lớp 12).	3,0	
6	Lịch sử Việt Nam (lớp 12).	3,0	
7	Lịch sử thế giới (lớp 12).	3,0	

KHỐI 11

Đề thi chọn học sinh giỏi 11 cấp tỉnh: Phần Lịch sử Việt Nam lớp 11 ra đề trong các **bài 19, 20, 21, 23**.

TT	Nội dung thi	Điểm	
1	Lịch sử Việt Nam (lớp 10).	2,5	
2	Lịch sử thế giới (lớp 11).	2,5	
3	Lịch sử Việt Nam (lớp 10).	3,0	

4	Lịch sử Việt Nam (lớp 10).	3,0	
5	Lịch sử Việt Nam (lớp 11).	3,0	
6	Lịch sử Việt Nam (lớp 11).	3,0	
7	Lịch sử thế giới (lớp 11).	3,0	

VII. MÔN ĐỊA LÝ

KHỐI 12

TT	Nội dung thi	Điểm	Câu
1	Địa lí tự nhiên đại cương	5,0	2
2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3,0	1
3	Địa lí tự nhiên Việt Nam	9,0	3
4	Địa lí dân cư Việt Nam	3,0	1
5	01 câu vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích (nội dung liên quan đến các phần trên)		
	Tổng cộng	**20**	**07**

KHỐI 11

TT	Nội dung thi	Điểm	
1	Địa lí tự nhiên đại cương	5,0	2
2	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3,0	1
3	Khái quát kinh tến – xã hội thế giới	3,0	3
4	Địa lí khu vực – quốc gia	9,0	1
5	01 câu vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích (nội dung liên quan đến các phần trên)		
	Tổng cộng	**20**	**07**

VIII. MÔN TIẾNG ANH

KHỐI 12

Phần I. Cấu trúc đề thi viết – thời gian 180 phút - 18 điểm

(Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi)

PART A: LISTENING (5pts)

Tổng số câu: 25 → 30 câu

Gồm: Các phần

Section I:

Section II:

Section III:

(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau; số lần nghe bài nghe của mỗi phần là 2 lần- mỗi lần cách nhau 10 giây)

PART B: LEXICO – GRAMMAR (2 pts)

Tổng số câu: 15 → 20 câu

Gồm: Các phần có thể

Section I:

Section II:

(Lưu ý: gồm 2 dạng khác nhau)

PART C: READING (5 pts)
Tổng số câu: 30 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:
Section III:
(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau)
PART D: WRITING (6 pts)
Gồm: Các phần dưới dạng bài viết
Section I:
Section II:
(Lưu ý: Cần chú trọng vào dạng viết theo chủ đề)

Phần II. Phần thi kỹ năng Nói (2 điểm)

Thí sinh bốc thăm chọn một trong một số chủ đề, sau đó có thời gian chuẩn bị và trình bày phần thi Nói.

- Thí sinh lần lượt được bốc thăm chọn chủ đề Nói
- Thí sinh có thời gian chuẩn bị trong 5 phút
- Thời gian trình bày tối đa 5 phút
- Phần trình bày của thí sinh được thu âm trực tiếp khi thí sinh trình bày phần Nói
- Điểm số cho phần thi Nói: 2 điểm

Phần III. Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi viết:

1. Nội dung chương trình: Đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 12 theo chương trình hiện hành *(chương trình tiếng Anh đang dạy và học đại trà – 7 năm)* tính đến thời điểm tổ chức thi.
2. Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

KHỐI 11

Phần I. Cấu trúc đề thi viết – thời gian 180 phút - 18 điểm

(Thí sinh làm bài trực tiếp trên đề thi)
PART A: LISTENING (5pts)
Tổng số câu: 25 → 30 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:
Section III:
(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau; số lần nghe bài nghe của mỗi phần là 2 lần-mỗi lần cách nhau 10 giây)
PART B: LEXICO – GRAMMAR (2 pts)
Tổng số câu: 15 → 20 câu
Gồm: Các phần có thể
Section I:
Section II:
(Lưu ý: gồm 2 dạng khác nhau)
PART C: READING (5 pts)

Tổng số câu: 30 câu
Gồm: Các phần
Section I:
Section II:
Section III:
(Lưu ý: gồm 3 dạng khác nhau)
PART D: WRITING (6 pts)
Gồm: Các phần dưới dạng bài viết
Section I:
Section II:
(Lưu ý: Cần chú trọng vào dạng viết theo chủ đề)

..... THE END .....

(Tổng số trang của đề thi kể cả phần làm bài của thí sinh không vượt quá 13 trang giấy A4)

Phần II. Phần thi kỹ năng Nói (2 điểm)

Thí sinh bốc thăm chọn một trong một số chủ đề, sau đó có thời gian chuẩn bị và trình bày phần thi Nói.

- Thí sinh lần lượt được bốc thăm chọn chủ đề Nói
- Thí sinh có thời gian chuẩn bị trong 5 phút
- Thời gian trình bày tối đa 3 phút
- Phần trình bày của thí sinh được thu âm trực tiếp khi thí sinh trình bày phần Nói
- Điểm số cho phần thi Nói: 2 điểm

Phần III. Yêu cầu về nội dung chương trình và hình thức đề thi:

1. Nội dung chương trình: Đảm bảo phù hợp với kiến thức, trình độ, năng lực tiếng Anh của học sinh lớp 11 theo chương trình hiện hành *(chương trình tiếng Anh đang dạy và học đại trà – 7 năm)* tính đến thời điểm tổ chức thi.

2. Hình thức đề thi viết: Gồm hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

IX. MÔN TIN HỌC

KHỐI 11

Đề thi chọn học sinh giỏi môn tin học được ra dưới dạng lập chương trình Pascal hoặc C++ để giải các bài toán. Đề thi gồm có 3 bài, được phân bố như sau:

Bài 1. *(7 điểm)*:

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết các câu lệnh của ngôn ngữ lập trình để giải quyết bài toán.

Bài 2. *(7 điểm)*:

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết về cấu trúc dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình, giải quyết bài toán không đòi hỏi các giải thuật đặc biệt.

Bài 3. *(6 điểm)*:

Áp dụng các thuật toán cơ bản như sắp xếp, tìm kiếm hoặc bài toán không đòi hỏi các thuật toán đặc biệt nhưng phải lập trình phức tạp hơn bài 1, bài 2.

Chú ý: Bài thi được chấm bằng các test, có so sánh thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá. Nói chung, không xem xét văn bản chương trình để cho điểm.

KHỐI 12

Đề thi chọn học sinh giỏi môn tin học được ra dưới dạng lập chương trình Pascal hoặc C++ để giải các bài toán. Đề thi gồm có 4 bài, được phân bố như sau:

Bài 1. *(7 điểm)*:

Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết các câu lệnh và cấu trúc dữ liệu của ngôn ngữ lập trình để giải quyết bài toán không đòi hỏi các giải thuật đặc biệt.

Bài 2. *(7 điểm)*:

Áp dụng các thuật toán cơ bản như sắp xếp, tìm kiếm hoặc bài toán không đòi hỏi các thuật toán đặc biệt nhưng phải lập trình phức tạp hơn bài 1.

Bài 3. *(6 điểm)*:

Các thuật toán cơ bản (ví dụ như sắp xếp, tìm kiếm, …) nhưng phải tổ chức dữ liệu một cách hợp lý để đảm bảo thời gian.

Chú ý: Bài thi được chấm bằng các test, có so sánh thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá. Nói chung, không xem xét văn bản chương trình để cho điểm./.